**Ngày soạn: 12/8/2021**

**Ngày dạy:**

**BÀI 10: CÁC THỂ CỦA CHẤT VÀ SỰ CHUYỂN THỂ**

Môn học: KHTN – Lớp: 6

|  |  |
| --- | --- |
| Tiết 1 | Tìm hiểu các khái niệm: sự nóng chảy, sự sôi, sự bay hơi, sự ngưng tụ, sự đông đặc. |
| Tiết 2 | Thực hành:  -Thí nghiệm theo dõi nhiệt độ của nước đá trong quá trình nóng chảy.  Thí nghiệm theo dõi nhiệt độ của nước trong quá trình nước sôi |

( Tiết 2 + 3)

**I. Mục tiêu**

**1. Kiến thức:** Sau bài học , HS phải

- Biết được ở điều kiện thích hợp , chất có thể chuyển từ thể này sang thể khác;

- Nêu được khái niệm: sự nóng chảy, sự sôi, sự bay hơi, sự ngưng tụ, sự đông đặc.

**2. Năng lực:**

**2.1. Năng lực chung**

- NL tự học và tự chủ: Tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh, hiện tượng tự nhiên để tìm hiểu về sự chuyển thể của chất.

- NL giao tiếp và hợp tác: Thảo luận nhóm để bố trí và thực hiện thí nghiệm về sự chuyển thể của chất.

- NL GQVĐ và sáng tạo: Giải quyết vấn đề nền nhà trơn trượt vào những ngày thời tiết nồm.

**2.2. Năng lực khoa học tự nhiên:**

**-** Tìm được ví dụ về sự chuyển thể của chất trong tự nhiên

- Tiến hành được thí nghiệm về sự chuyển thể của chất.

- Trình bày được quá trình diễn ra sự chuyển thể: nóng chảy, sôi, bay hơi, đông đặc, ngưng tụ.

- Giải thích được các hiện tượng liên quan tới sự chuyển thể trong thực tế.

**3. Về phẩm chất:**

- Chăm học, chịu khó đọc SGK, tài liệu nhằm tìm hiểu sự chuyển thể của chất.

- Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, chủ động nhận và thực hiện nhiệm vụ khi bố trí và thực hiện thí nghiệm.

- Trung thực trong khi thực hiện thí nghiệm, ghi chép và báo cáo kết quả thí nghiệm.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

- Máy tính, máy chiếu,

- Một số mẫu chất ở 3 thể: nước (lỏng), đường ( rắn), khí hidrogen ( Hiđro)

- 4 bộ thí nghiệm cho 4 nhóm HS để đo nhiệt độ của nước đá trong quá trình nóng chảy, đo nhiệt độ của nước trong quá trình sôi. Gồm:

Hóa chất: nước ( phích nước nóng, đá),;

- Dụng cụ : cốc thuỷ tinh chịu nhiệt, nhiệt kế, đèn cồn, kiềng, tấm lưới sắt, giá thí nghiệm….

- Phiếu học tập

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**

**NHÓM:**

|  |
| --- |
| Em hãy đọc mục 1(tr 32-sgk), học và quan sát hình 10.4, hoàn thành vào  **Phiếu học tập số 1:**  **?1**: Nhiệt độ nóng chảy của sắt (Iron), thiêc (tin) và thủy ngân ( mercury) lần lượt là 1538oC, 232 oC, - 39 oC. Hãy dự đoán chất nào là chất lỏng ở nhiệt độ thường?  **?2**: Khi để 1 cục nước đá ở nhiệt độ phòng em thấy có hiện tượng gì? Tại sao?  **?3**: Quan sát hình 10.4 và trình bày sự chuyển thể đã diễn ra ở thác nước khi chuyển sang mùa hè (hình a) và khi chuyển sang mùa đông ( hình b) |

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**

**NHÓM:**

1. Em hãy ghi lại nhiệt độ và thể của nước trong ống nghiệm theo mẫu bảng sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Nhiệt độ ( oC)** | **Thể của nước** |
| Ban đầu |  |  |
| 1 phút |  |  |
| 2 phút |  |  |
| 3 phút |  |  |
| 4 phút |  |  |
| 5 phút |  |  |

2. Nhận xét về nhiệt độ của nước đá trong quá trình nóng chảy

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3**

**NHÓM:**

1. Em hãy nêu hiện tượng và ghi lại nhiệt độ trên nhiệt kế trong quá trình đun nước đến sôi ( 1 phút ghi 1 lần) vào bảng sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Nhiệt độ ( oC)** | **Hiện tượng** |
| Ban đầu |  |  |
| 1 phút |  |  |
| 2 phút |  |  |
| 3 phút |  |  |
| 4 phút |  |  |
| 5 phút |  |  |

2. Nhận xét nhiệt độ của nước trong quá trình nước sôi?

**III. Tiến trình dạy học**

**1. Hoạt động 1: Khởi động.**

a) Mục tiêu: Giúp HS nhớ lại ba thể của chất là rắn, lỏng, khí và hứng thú với vấn đề cần giải quyết trong bài học mới là: tìm hiểu sự chuyển thể của chất.

b) Nội dung:

- HS xem video và trả lời câu hỏi

c) Sản phẩm:

- HS trả lời được câu hỏi mà giáo viên đưa ra

d) Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **H/đ của HS (Dự kiến sản phẩm của HS)** |
| GV: ***? Em hãy kể tên các thể của chất ? Cho VD?***  GV: Dùng vòng quay chiếc nón kì diệu để gọi HS trả lời câu hỏi  ***? Theo em, nếu ta thay đổi điều kiện (nhiệt độ..) thì chất có giữ nguyên thể không?***  GV: Để kiểm tra câu trả lời của bạn đúng hay sai, mời các em xem vi deo sau:  GV:Cho HS xem vi deo sự chuyển thể của nước ( không cho HS xem phần sự thăng hoa và ngưng kết)  GV: ?X***em video và cho biết nước đã chuyển thể như thế nào?***  Link video:  [**https://www.youtube.com/watch?v=FhU2gPpuxek**](https://www.youtube.com/watch?v=FhU2gPpuxek)  GV: ? ***Qua video trên, em hãy cho biết nước đã chuyển thể như thế nào?***  GV: Dùng → để biểu diễn sơ đồ sự chuyển thể của nước ( viết ở góc bảng)  GV: Chuyển ý vào bài: Vậy những sự chuyển thể ở trên được goi là gì ? thì bài hôc hôm nay các em sẽ đi tìm hiểu! | HS: Kể 3 thể của chất và cho VD là  - rắn ( đường, muối…)  - Lỏng ( nước, cồn…  - khí ( Oxigen ( Oxi), Cacbondioxit)…  HS: Có thể trả lời có hoặc không  HS : Trả lời sự chuyển thể của nước  Chât (rắn) Chât (lỏng)Chât (khí) |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**Hoạt động 2.1: Tìm hiểu sự chuyển thể của chất ( giữa thể rắn và thể lỏng)**

**a) Mục tiêu**: Giúp HS

- Trình bày được quá trình diễn ra sự chuyển thể: nóng chảy, đông đặc

**b) Nội dung**:

- HS quan sát tranh, video để phát hiện ra khái niệm sự nóng chảy và sự đông đặc.

**c) Sản phẩm**: HS trả lời được các câu hỏi mà GV đưa ra và trong phiếu học tập

**d) Tổ chức thực hiện**:

|  |  |
| --- | --- |
| GV: Yêu cầu HS q/s đoạn đầu video ( phần khởi động)  ***? Nêu khái niệm sự nóng chảy và sự đông đặc? Điền khái niệm vào mũi tên thích hơp?***  ***? Nguyên nhân nào làm cho sự nóng chảy và đông đặc xảy ra?***  GV: ***?Em hãy lấy ví dụ trong cuộc sống về sự nóng chảy , sự đông đặc*** | **1) Sự nóng chảy và sự đông đặc**  HS:  - Sự nóng chảy là quá trình chất chuyển từ thể rắn thể lỏng  - Sự đông đặc là quá trình chất chuyển từ thể lỏng thể rắn  HS: Điền vào sơ đồ  Sự nóng chảy  Chât (rắn) Chât (lỏng)  Sự đông đặc  HS: Do sự thay đổi nhiệt độ  HS: Lấy VDvề sự nóng chảy , sự đông đặc của 1 số chất trong thực tế! |
| ***- Báo cáo kết quả:***  ***+ GV: Gọi 1 HS trả lời câu hỏi***  + Mời HS khác nhận xét  + GV chốt kiến thức | - HS được chọn trình bày kết quả  - HS khác nhận xét |

**Kết luận 1:**

- Sự nóng chảy là quá trình chất chuyển từ thể rắn thể lỏng

- Sự đông đặc là quá trình chất chuyển từ thể lỏng thể rắn

|  |  |
| --- | --- |
| GV: Yêu cầu HS đọc mục 1(tr 32-sgk), học và quan sát hình 10.4, hoàn thành vào  **Phiếu học tập số 1:**  **GV:** Liên hệ thực tế:  - Hg là kim loại duy nhất tồn tại ở thể lỏng trong đk thường. vì vậy được dùng làm nhiệt kế. | **HS:** Hoạt động cá nhân (2’), sau đó thảo luận nhóm (3’) hoàn thành  **Phiếu học tập số 1:**  1. Ở nhiệt độ thường, thuỷ ngân là chất lỏng.  2. Khi để cục đá ở nhiệt độ phòng, cục đá sẽ chảy thành nước vì nhiệt độ nóng chảy của nước đá là 0oC, thấp hơn nhiệt độ phòng.  3. Mùa hè: Nước chuyển từ  thể rắn thể lỏng (sự nóng chảy);  - mùa đông: Nước chuyển từ  thể lỏng thể rắn (sự đông đặc). |
| ***- Báo cáo kết quả:***  ***+*** GV: Gọi đâị diện nhóm lên bảng trình bày kết quả  + Mời nhóm khác nhận xét  + GV nhận xét sau khi các nhóm đã có ý kiến nhận xét bổ sung | - Nhóm được chọn trình bày kết quả  - Nhóm khác nhận xét |

**Hoạt động 2.2: Tìm hiểu sự chuyển thể của chất ( giữa thể lỏng và thể hơi)**

**a) Mục tiêu**: Giúp HS

- Trình bày được quá trình diễn ra sự chuyển thể: sự sôi, sự hóa hơi , sự bay hơi, sự ngưng tụ.

**b) Nội dung**:

- HS quan sát tranh, video để phát hiện ra khái niệm sự sôi, sự hóa hơi , sự bay hơi, sự ngưng tụ.

**c) Sản phẩm**: HS trả lời được các câu hỏi mà GV đưa ra và trong phiếu học tập

**d) Tổ chức thực hiện**:

|  |  |
| --- | --- |
| GV: Yêu cầu HS q/s đoạn giữa video ( phần khởi động)  ***? Nêu khái niệm sự hóa hơi và sự ngưng tụ? Điền khái niệm vào mũi tên thích hơp?***  GV: Gọi 1 HS trình bày  + Mời HS khác nhận xét  + GV chuẩn kiến thức  GV: ***?Em hãy lấy ví dụ trong cuộc sống về sự hóa hơi và sự ngưng tụ?***  GV: Gọi 2-3 HS nêu VD | **1) Sự nóng chảy và sự đông đặc**  HS:  - Sự nóng chảy là quá trình chất chuyển từ thể rắn thể lỏng  - Sự đông đặc là quá trình chất chuyển từ thể lỏng thể rắn  HS: Điền vào sơ đồ  Sự hóa hơi  Chât (lỏng) Chât (khí)  Sự ngưng tụ  HS: Lấy VDvề sự nóng chảy , sự đông đặc của 1 số chất trong thực tế! |

**Kết luận 3:**

- Sự ***hóa hơi*** là quá trình chất chuyển từ thể lỏng thể khí

- Sự ***ngưng tụ*** là quá trình chất chuyển từ thể khí thể lỏng

|  |  |
| --- | --- |
| GV: Yêu cầu HS đọc mục 2 ( tr 33,34 SGK) và quan sát hình 10.6, 10.7 (hoạt động nhóm cặp) trả lời câu hỏi ( tr 34-SGK)  ***? Nêu điểm giống và khác nhau giữa sự bay hơi và sự ngưng tụ?***  ? ***? Nêu điểm giống và khác nhau giữa sự bay hơi và sự sôi?***  - GV lưu ý HS sự hóa hơi bao gồm sự bay hơi và sự sôi.  GV: Chuyển ý : Các em có muốn biết bản chất của quá trình chuyển thể của chất không?  GV: Mời 1 HS đọc mục “ Em có biết”  ( tr -34 SGK) | HS: Thảo luận nhóm cặp, và trả lời:  - ***Sự bay hơi và sự ngưng tụ:***  \* Giống nhau: Xảy ra ở mọi nhiệt độ  \* Khác nhau: Sự bay hơi xảy ra sự chuyển thể từ thể lỏng thể hơi còn ở sự ngưng tụ xảy ra quá trình ngược lại  ***- Sự bay hơi và sự sôi***  \* Giống nhau: Đều xảy ra sự chuyển thể từ thể lỏng thể hơi  \* Khác nhau: Sự bay hơi chỉ xảy ra trên bề mặt của chất lỏng còn sự sôi xảy ra cả trên bề mặt và trong lòng khối chất lỏng  - Sự bay hơi xảy ra ở mọi nhiệt độ ở còn sự sôi xảy ra ở nhiệt độ xác định.  HS: Đọc mục “ Em có biết”  ( tr -34 SGK) |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

**a) Mục tiêu:** Hệ thống được một số kiến thức đã học về sự chuyển thể của chất

- Vận dụng kiến thức đã học để phân biệt được các thể của chất.

- Giải thích được các hiện tượng liên quan tới sự chuyển thể trong thực tế.

**b) Nội dung:**

- HS thực hiện cá nhân phần “Con học được trong giờ học”

- HS tóm tắt nội dung bài học bằng sơ đồ tư duy.

c.Sản phẩm:

- HS trình bày quan điểm cá nhân về điều con đã học được.

d.Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của học sinh |
| ***- Giao nhiệm vụ:***  + GV yêu cầu HS thực hiện cá nhân phần “Con học được trong giờ học” và tóm tắt nội dung bài học dưới dạng sơ đồ vào vở ghi. | - Nhận nhiệm vụ |
| ***- Hướng dẫn học sinh thực hiện nhiệm vụ:*** GV quan sát, hỗ trợ khi cần thiết | - Thực nhiện nhiệm vụ được giao |
| ***- Báo cáo kết quả:***  + GV dùng vòng quay kì diệu để gọi ngẫu nhiên 3 HS lần lượt trình bày ý kiến cá nhân. | - Theo dõi đánh giá của giáo viên |
| ***- Tổng kết:***  + GV nhấn mạnh nội dung bài học bằng sơ đồ trên bảng. | - Học sinh lắng nghe |

**\* Sơ đồ tổng kết bài học**

Sự nóng chảy Sự hóa hơi

Chât (rắn) Chât (lỏng) Chât (khí)

Sự đông đặc Sự ngưng tụ

**4. Hoạt động 4*: Vận dụng***

a. Mục tiêu: học sinh vận dụng kiến thức đã học trả lời các câu hỏi liên quan đến kiến thức trong bài hoc

b. Nội dung: Chơi trò chơi: Rung chuông vàng

c. Sản phẩm: Phần trả lời câu hỏi của học sinh

d. Tổ chức thực hiện

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của học sinh |
| ***- Giao nhiệm vụ:***  GV: yêu cầu HS tham gia trả lời câu hỏi trong trò chơi Rung chuông vàng | - Nhận nhiệm vụ |
| ***- Hướng dẫn học sinh thực hiện nhiệm vụ:***  Cuộc thi gồm các học sinh tham dự . Các học sinh chuẩn bị 4 miếng bìa ghi các chữ cái A, B, C, D ở cả 2 mặt. Chương trình sẽ lần lượt đưa ra các câu hỏi. Học sinh giơ đáp án trả lời. Nếu trả lời đúng thì được tiếp tục thi đấu và trả lời câu tiếp theo. Nếu sai bị loại khỏi cuộc thi.  Học sinh còn lại cuối cùng là HS xuất sắc nhất được rung được chuông vàng ( và được nhân 1 phần quà tặng) | - HS: nghe hướng dẫn |

|  |  |
| --- | --- |
| **- Báo cáo kết quả**  **Câu 1.**Hiện tượng tự nhiên nào sau đây là do hơi nước ngưng tụ?  A. Tạo thành mây.  B. Gió thổi.  C. Mưa rơi.  D. Lốc xoáy.  **Câu 2.**Sự chuyển thể nào sau đây xảy ra tại nhiệt độ xác định?  A. sự ngưng tụ.  B. sự nóng chảy.  C sự sôi.  D. Cả B và C  **Câu 3.**Một số chất khí có mùi thơm toả ra từ bông hoa hồng làm ta có thể ngửi thấy mùi hoa thơm. Điều này thể hiện tính chất nào của thể khí?  A. Dễ dàng nén được.  B. Không có hình dạng xác định.  C. Có thế lan toả trong không gian theo mọi hướng.  D. Không chảy được.  **Câu 4.**Nguyên nhân **v**ào những ngày trời nồm ( độ ẩm không khí cao) thường xuất hiện hiện tượng nền nhà trơn trượt là do  A. Đã xảy ra sự hóa hơi nước  B. Đã xảy ra sự ngưng tụ hơi nước trong không khí  **C.** Đã xảy ra sự sôi của nước  D. Đã xảy ra sự bay hơi nước  **Câu 5.** Dầu thô ở thể lỏng được khai thác từ các mỏ dầu ngoài biển khơi. Theo em có thể vận chuyển dầu lỏng vào đất liền bằng những cách nào?  **Câu 6:** Tại sao với các chai đựng dầu, xăng, rượu, nước hoa …. người ta khuyên đậy nắp kín sau khi sử dụng?  **Câu7:** Nêu cách xử lí khi gặp trường hợp nền nhà trơn trượt vào những ngày trời nồm (độ ẩm không khí cao) ?  **Trả lời:**   * Bước 1: Đóng kín các cửa ( hạn chế mở ) * Bước 2: Dùng dẻ lau khô (máy hút ẩm, điều hòa hút ẩm) | **Trả lời:**  Chọn đáp án: A  **Trả lời:** Chọn đáp án: D  **Trả lời:** đáp án: C  **Trả lời:** đáp án: B  **Trả lời**:  - Cho dầu vào thùng chứa hoặc bơm dầu chảy qua những đường ống dẫn dầu về đất liền.  **Trả lời:**  Vì nếu không đạy kín nắp sẽ xảy ra sự bay hơi làm cho chai xăng, dầu, nước hoa bị cạn dần |

**5. Hoạt động 5*: Sáng tạo***

a. Mục tiêu: học sinh tích hợp kiến thức môn KHTN với môn Mĩ thuật để gi nhớ kiến thức cơ bản của bài học

b. Nội dung:

- Tìm hiểu về Oxigen.không khí

- HS Được chọn 1 trong 2 nội dung

1. Vẽ sơ đồ vòng đồ vòng tuần hoàn của nước trên TĐ ( Ghi rõ sự nóng chảy, hóa hơi, ngưng tụ, đông đặc)

2. Vẽ sơ đồ ( hoặc sơ đồ tư duy) tống kết bài học.

c. Sản phẩm: Phần trả lời câu hỏi của học sinh sẽ được trả lời vào tiết học sau

6. Rút kinh nghiệm giờ dạy:

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

Link tải video sự chuyển thể của chất https://www.youtube.com/watch?v=FhU2gPpuxek

**Tiết 3:Thực hành: Sự chuyển thể của chất**

**I- Tiến trình dạy học**

**1. Hoạt động 1: Khởi động.**

a) Mục tiêu: Giúp HS nhớ lại ba thể của chất là rắn, lỏng, khí và sự chuyển thể của chất.

b) Nội dung:

- HS vẽ sơ đồ và trình bày tóm tắt nội dung bài 10

c) Sản phẩm:

- HS vẽ sơ đồ và trình bày

d) Tổ chức thực hiện:

GV: Gọi 1-2 HS treo sơ đồ đã chuẩn bị và trình bày.

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**Hoạt động 2.1: Thí nghiệm theo dõi nhiệt độ của nước đá trong quá trình nóng chảy.**

**a) Mục tiêu**: Giúp HS

- Biết được nhiệt độ không thay đổi trong quá trình nước đá nóng chảy

**b) Nội dung**:

- HS tiến hành thí nghiệm và hoàn thành vào phiếu học tập số 2

**c) Sản phẩm**: HS làm được TN và trả lời được các câu hỏi trong phiếu học tập

**d) Tổ chức thực hiện**:

|  |  |
| --- | --- |
| GV: Y/c HS quan sát Hình 10.5 ( tr 33-sgk)  ***? Em hãy cho biết các dụng cụ, hóa chất cần chẩn bị để tiến hành TN?***  ***? Nêu các bước tiến hành?***  ***? Giải thích tại sao ta cần đặt ống nghiệm vào cốc thủy tinh có chửa nước nóng?***  GV: Y/c HS thảo luận nhóm tiến hành TN và hoàn thành vào  **phiếu học tập số 2** | HS: Trả lời  - Dụng cụ, hóa chất cần chuẩn bị (SGK)  - Các bước tiến hành ( SGK)  - Giải thích: Vì để tiết kiệm thời gian  HS: Tiến hành TN theo nhóm và hoàn thành vào  **phiếu học tập số 2** |
| ***- Báo cáo kết quả:***  ***+*** Gọi đâị diện nhóm lên bảng trình bày kết quả  + Mời nhóm khác nhận xét  + GV nhận xét sau khi các nhóm đã có ý kiến nhận xét bổ sung | - Nhóm được chọn trình bày kết quả  - Nhóm khác nhận xét |

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**

1. Em hãy ghi lại nhiệt độ và thể của nước trong ống nghiệm theo mẫu bảng sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian (phút)** | **Nhiệt độ ( oC)** | **Thể của nước** |
| Ban đầu | 0oC | Rắn |
| 1 - 3 | 0oC | Rắn + lỏng |
| 4 | 5oC | Lỏng |
| 5 | 8oC | Lỏng |

2. Nhận xét về nhiệt độ của nước đá trong quá trình nóng chảy

- KL nhiệt độ không thay đổi trong quá trình nước đá nóng chảy.

|  |  |
| --- | --- |
| GV: Thông báo: Bằng các TN tương tự người ta đã chứng minh được:  **Kết luận 1** |  |

**Kết luận 1:**

- Quá trình nóng chảy và đông đặc của chất xảy ra ở một nhiệt độ xác định gọi là nhiệt độ nóng chảy và nhiệt độ đông đặc.

- Mỗi chất nóng chảy và đông đặc ở cùng 1 nhiệt độ

VD: Nhiệt độ nóng chảy và đông đặc của nước = 0oC

**Hoạt động 2.2: Thí nghiệm theo dõi nhiệt độ của nước trong quá trình nước sôi (** Nếu GV tải hoặc làm được video TN này thì nên cho HS quan sát video)

**a) Mục tiêu**: Giúp HS

- Biết được nhiệt độ không thay đổi trong quá trình nước sôi

**b) Nội dung**:

- HS làm (xem video ) thí nghiệm và hoàn thành vào phiếu học tập số 3

**c) Sản phẩm**: HS trả lời được các câu hỏi trong phiếu học tập

**d) Tổ chức thực hiện**:

|  |  |
| --- | --- |
| GV: Y/c HS quan sát Hình 10.8 ( tr 35-sgk)  ***? Em hãy cho biết các dụng cụ, hóa chất cần chẩn bị để tiến hành TN?***  ***? Nêu các bước tiến hành?***  ***GV: Lưu ý:*** HS dùng nước nóng để đun nhằm tiết kiệm thời gian  GV: Y/c HS thảo luận nhóm tiến hành TN và hoàn thành vào  **phiếu học tập số 3** | HS: Trả lời  - Dụng cụ, hóa chất cần chuẩn bị (SGK)  - Các bước tiến hành ( SGK)  HS: Tiến hành TN theo nhóm và hoàn thành vào  **phiếu học tập số 3** |
| ***- Báo cáo kết quả:***  ***+*** Chọn 1 đại diện nhóm lên bảng trình bày kết quả  + Mời nhóm khác nhận xét  + GV nhận xét sau khi các nhóm đã có ý kiến nhận xét bổ sung | - Nhóm được chọn trình bày kết quả  - Nhóm khác nhận xét |

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3**

**NHÓM:**

1. Em hãy nêu hiện tượng và ghi lại nhiệt độ trên nhiệt kế trong quá trình đun nước đến sôi ( 1 phút ghi 1 lần) vào bảng sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Nhiệt độ ( oC)** | **Hiện tượng** |
| Ban đầu | 65 | Không có hiện tượng gì ( nước bay hơi) |
| 1 phút | 75 | Không có hiện tượng gì ( nước bay hơi) |
| 2 phút | 88 | Không có hiện tượng gì ( nước bay hơi) |
| 3 phút | 94 | Không có hiện tượng gì ( nước bay hơi) |
| 4 phút | 100 | Nước sôi |
| 5 phút | 100 | Nước sôi |

2. Nhận xét nhiệt độ của nước trong quá trình nước sôi?

**NX:**

- Nước sôi ở 100oC

- Nhiệt độ không thay đổi trong quá trình nước sôi.

|  |  |
| --- | --- |
| GV: Thống báo: Sự sôi của một chất xảy ra ở 1 nhiệt độ xác định gọi là nhiệt độ sôi |  |

- GV yêu cầu HS đọc mục 2 SGK trang 40 và hoàn thành sơ đồ Venn trong phiếu số 4: So sánh sự bay hơi và sự ngưng tụ; sự bay hơi và sự sôi.

**Kết luận:**

- Sự nóng chảy là quá trình chất chuyển từ thể rắn thể lỏng (quá trình này xảy ra ở một nhiệt độ xác định gọi là nhiệt độ nóng chảy)

- Sự đông đặc là quá trình chất chuyển từ thể lỏng thể rắn (quá trình này xảy ra ở một nhiệt độ xác định gọi là nhiệt độ đông đặc)

\* Mỗi chất nóng chảy và đông đặc ở cùng 1 nhiệt độ

GV: Thông báo:

- Quá trình trên xảy ra ở một nhiệt độ xác định gọi là nhiệt độ nóng chảy

( nhiệt độ đông đặc)

- Mỗi chất nóng chảy và đông đặc ở cùng 1 nhiệt độ

VD: Nhiệt độ nóng chảy và đông đặc của nước = 0oC

**Kết luận:**

- Sự nóng chảy là quá trình chất chuyển từ thể rắn thể lỏng (quá trình này xảy ra ở một nhiệt độ xác định gọi là nhiệt độ nóng chảy)

- Sự đông đặc là quá trình chất chuyển từ thể lỏng thể rắn (quá trình này xảy ra ở một nhiệt độ xác định gọi là nhiệt độ đông đặc)

\* Mỗi chất nóng chảy và đông đặc ở cùng 1 nhiệt độ

**Hoạt động 3: Vệ sinh phòng TN**

**Hoạt động 4: tìm tòi, sáng tạo**

1. Tìm hiểu về Oxigen. Không khí

2. Tìm hiểu các bài tập trong sách bài tập

**\* Rút kinh nghiệm giờ dạy**